BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

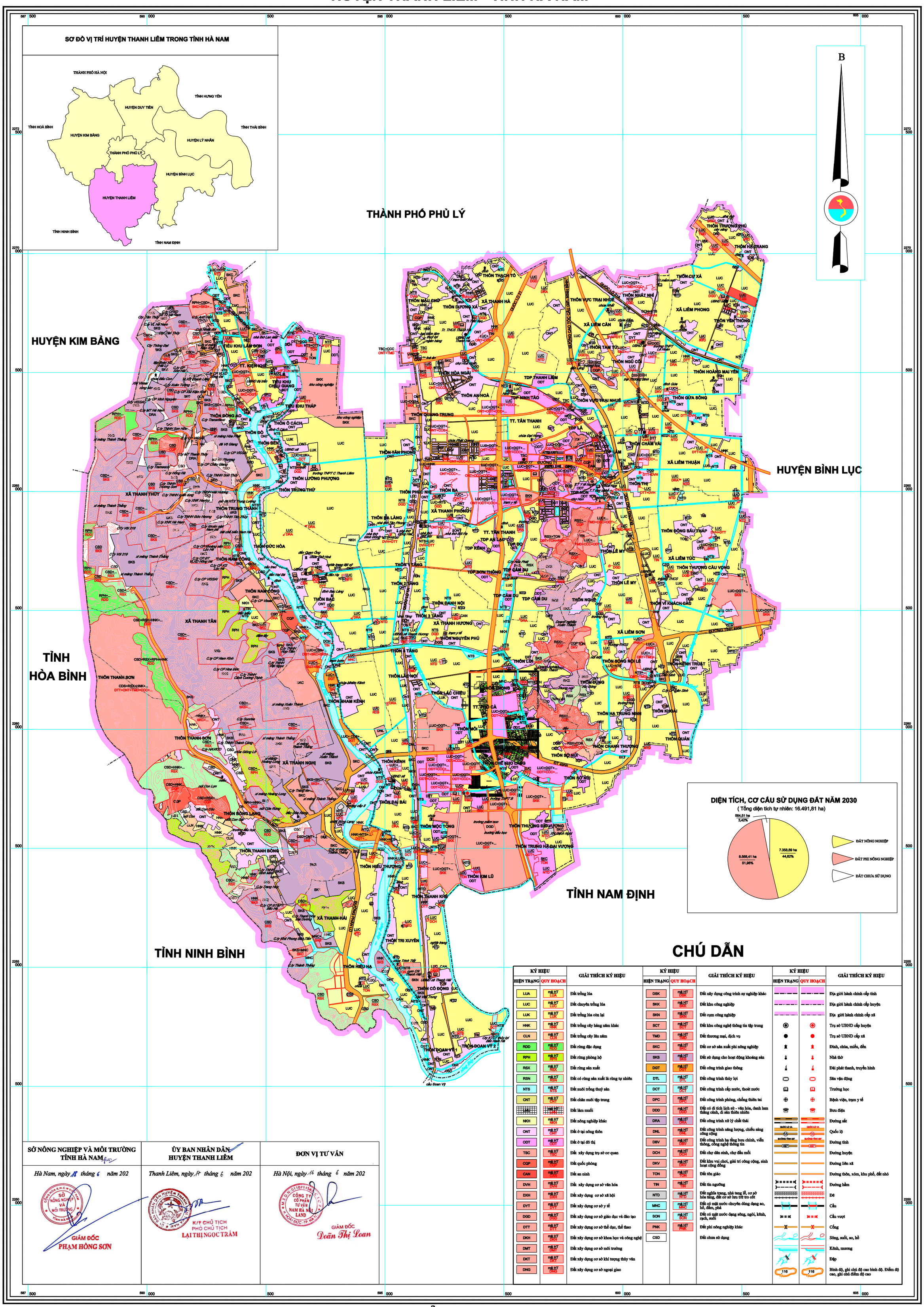

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	GIẢI THÍCH KÝ HIỆU
LUA	mã HT LUA	Đất trồng lúa
LUC	mã HT LUC	Đất chuyên trồng lúa
LUK	mã HT LUK	Đất trồng lúa còn lại
HNK	mã HT HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	mã HT CLN	Đất trồng cây lâu năm
RDD	mã HT RDD	Đất rừng đặc dụng
RPH	mã HT RPH	Đất rừng phòng hộ
RSX	mã HT RSX	Đất rừng sản xuất
RSN	mã HT RSN	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên
NTS	mã HT NTS	Đất nuôi trồng thuỷ sản
CNT	mã HT CNT	Đất chăn nuôi tập trung
LMU	mã HT LMU	Đất làm muối
NKH	mã HT NKH	Đất nông nghiệp khác
ONT	mã HT ONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	mã HT ODT	Đất ở tại đô thị
TSC	mã HT TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
CQP	mã HT CQP	Đất quốc phòng
CAN	mã HT CAN	Đất an ninh
DVH	mã HT DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DXH	mã HT DXH	Đất xây dựng cơ sở xã hội
DYT	mã HT DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	mã HT DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	mã HT DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao
DKH	mã HT DKH	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ
DMT	mã HT DMT	Đất xây dựng cơ sở môi trường
DKT	mã HT DKT	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn
DNG	mã HT DNG	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	GIẢI THÍCH KÝ HIỆU
DSK	mã HT DSK	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác
SKK	mã HT SKK	Đất khu công nghiệp
SKN	mã HT SKN	Đất cụm công nghiệp
SCT	mã HT SCT	Đất khu công nghệ thông tin tập trung
TMD	mã HT TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	mã HT SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKS	mã HT SKS	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
DGT	mã HT DGT	Đất công trình giao thông
DTL	mã HT DTL	Đất công trình thủy lợi
DCT	mã HT DCT	Đất công trình cấp nước, thoát nước
DPC	mã HT DPC	Đất công trình phòng, chống thiên tai
DDD	mã HT DDD	Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên
DRA	mã HT DRA	Đất công trình xử lý chất thải
DNL	mã HT DNL	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng
DBV	mã HT DBV	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin
DCH	mã HT DCH	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối
DKV	mã HT DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng
TON	mã HT TON	Đất tôn giáo
TIN	mã HT TIN	Đất tín ngưỡng
NTD	mã HT NTD	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu trữ tro cốt
MNC	mã HT MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá
SON	mã HT SON	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối
PNK	mã HT PNK	Đất phi nông nghiệp khác
CSD		Đất chưa sử dụng

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	GIẢI THÍCH KÝ HIỆU
		Địa giới hành chính cấp tỉnh
		Địa giới hành chính cấp huyện
		Địa giới hành chính cấp xã
		Trụ sở UBND cấp huyện
		Trụ sở UBND cấp xã
		Đình, chùa, miếu, đền
		Nhà thờ
		Đài phát thanh, truyền hình
		Sân vận động
		Trường học
		Bệnh viện, trạm y tế
		Bưu điện
		Đường sắt
QUỐC LỘ 1A	QUỐC LỘ 1A	Quốc lộ
ĐƯỜNG TỈNH 497	ĐƯỜNG TỈNH 497	Đường tỉnh
		Đường huyện
		Đường liên xã
		Đường thôn, xóm, khu phố, đất nhỏ
		Đường hầm
		Đê
		Cầu
		Cầu vượt
		Cống
		Sông, suối, ao, hồ
		Kênh, mương
		Đập
116	116	Bình độ, ghi chú độ cao bình độ. Điểm độ cao, ghi chú điểm độ cao

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ địa chính các xã, thị trấn
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Thanh Liêm
- Sơ đồ Phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Hà Nam đến năm 2030

TỶ LỆ 1 : 25.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG:

Công ty cổ phần tư vấn Nam Hà Nội Land